

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế đường thủy nội địa, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với nội dung như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

##### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30/12/2020 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa, quy định: “*Căn cứ nội dung chi quy định tại Điều 5 Thông tư này và quy định của địa phương (nếu có); khả năng kinh phí và hiện trạng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa của địa phương quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đường thủy nội địa do địa phương quản lý.*”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “*a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;*”

Căn cứ khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54: “*...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản*

*hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.*

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện chủ trương sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên được hình thành trên cơ sở hợp nhất tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn. Qua rà soát các văn bản liên quan đến nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý. Cụ thể, tỉnh Bắc Kạn trước khi hợp nhất đã ban hành Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trong khi đó, tỉnh Thái Nguyên trước khi hợp nhất chưa ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất là cần thiết. Nghị quyết sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức thực hiện trong toàn tỉnh; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa địa phương do tỉnh quản lý.

Đối với tuyến đường thủy nội địa địa phương phương Sông Năng - Hồ Ba Bể, với chiều dài 29,2Km và đã được UBND tỉnh Bắc Kạn công bố tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 và giao cho Sở Giao thông vận tải Bắc Kạn quản lý, bảo trì. Trong giai đoạn 2022-2026, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh cấp kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa địa phương Sông Năng - Hồ Ba Bể là 2.371 triệu đồng, bình quân là 16,2 triệu đồng/km/năm để thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên gồm: Quản lý đường thủy nội địa; công tác bảo dưỡng thường xuyên đường thủy, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy, bảo dưỡng thường xuyên phao tiêu, biển báo; các công tác đặc thù: Trục đảm bảo giao thông, trục phòng chống thiên tai, cấm biển báo, làm việc với địa phương về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy,...

Đối với tuyến đường đường thủy nội địa địa phương Hồ Núi Cốc có chiều dài 20,65km, từ năm 2024-2026 Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã cấp kinh phí để duy tu bảo dưỡng là 4.296 triệu đồng, bình quân 69,3triệu đồng/km, gồm: Năm 2024 là 1.300 triệu đồng để thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa và bổ sung hệ thống báo hiệu đường thủy; năm 2025 là 1.000 triệu đồng và năm 2026 là 1.996 triệu đồng để thực hiện công tác quản lý; bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa, phao tiêu, biển báo; công tác đặc thù trong công tác bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa.

Do vậy, để các sở, ban ngành của tỉnh, hằng năm tham mưu cho UBND tỉnh lựa chọn các nội dung chi cần thiết cho các nội dung chi thường xuyên hoạt động

kinh tế giao thông đường thủy nội địa do tỉnh quản lý, phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện ngân sách của tỉnh, đồng thời đảm bảo phù hợp và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành nghị quyết**

Nghị quyết này nhằm cụ thể hóa các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để làm cơ sở cho các đơn vị và cấp có thẩm quyền xây dựng và giao dự toán chi ngân sách hàng năm theo đúng quy định.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết phải bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30/12/2020 của Bộ Tài chính và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Chủ trương xây dựng dự thảo**

- Ngày 03/6/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 322/HĐND-VP về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo đề nghị tại Văn bản số 6101/UBND-CNN&XD ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Ngày 09/6/2026, UBND tỉnh có Văn bản số 6813/UBND-CNN&XD về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng. Trong đó giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **2. Thành lập Tổ soạn thảo, nghiên cứu xây dựng dự thảo**

Thực hiện Văn bản số 6813/UBND-CNN&XD ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng, Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 367/QĐ-SXD ngày 09/6/2026 về việc thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên cơ sở đó, Sở Xây dựng đã rà soát các quy định pháp luật có liên quan, đánh giá thực tiễn áp dụng chính sách trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập, xây dựng dự thảo Nghị quyết và các tài liệu trong hồ sơ dự thảo theo quy định.

### **3. Tổ chức lấy ý kiến, đăng tải hồ sơ dự thảo và truyền thông chính sách**

Sở Xây dựng đã ban hành Văn bản số 4797/SXD-QLKCHTGT ngày 10/6/2026 của Sở Xây dựng xin ý kiến dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh; đồng thời đề nghị đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin điện tử của Sở để lấy ý kiến theo quy định. Đến hết thời hạn xin ý kiến dự thảo, Sở Xây dựng nhận

được nhận được tổng số 13 đơn vị tham gia ý kiến bằng văn bản; các đơn vị còn lại không có văn bản tham gia ý kiến được hiểu là nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Trong đó: 12 đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo; 01 đơn vị có ý kiến tham sửa đổi; trên Trang thông tin điện tử của Sở không có ý kiến nào tham gia; Sở Xây dựng đã tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **4. Gửi thẩm định và tiếp thu ý kiến thẩm định**

Sở Xây dựng đã có Văn bản số 4960/SXD-QLKCHTGT ngày 13/6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 356/BC-STP ngày 15/6/2026. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Xây dựng đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết (tại Báo cáo số 5030/BC-SXD ngày 15/6/2026).

#### **5. Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh**

- Sau khi tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ, Sở Xây dựng đã trình UBND tỉnh xem xét dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 5032/TTr-SXD ngày 15/6/2026; đồng thời hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- UBND tỉnh đã thông qua ngày 16/6/2026 tại phiên họp UBND tỉnh.

- Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được thực hiện bảo đảm đúng quy trình, đầy đủ hồ sơ theo quy định.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều**

- **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- **Điều 2.** Nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý

- **Điều 3.** Nguồn kinh phí

- **Điều 4.** Tổ chức thực hiện

- **Điều 5.** Hiệu lực thi hành

#### **2. Nội dung cơ bản**

##### **2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh

+ Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

+ Nghị quyết này không áp dụng, thực hiện đối với nguồn kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại: Điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 và khoản 5 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025

của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Chương IV Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

- Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do ngân sách nhà nước bảo đảm.

## **2.2. Nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý**

1. Chi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý, bao gồm:

a) Chi lập hồ sơ các vị trí nguy hiểm trên đường thủy nội địa, các vật chướng ngại và theo dõi kết quả xử lý;

b) Chi khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa; tổ chức giao thông, kiểm tra bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; quản lý, lắp đặt, điều chỉnh báo hiệu đường thủy nội địa trên bờ, dưới nước; theo dõi thủy chí, thủy văn, đếm phương tiện;

c) Chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Chi sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, bao gồm sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Chi quan trắc (trừ quan trắc mực nước, theo dõi lưu lượng phương tiện vận tải đã được tính trong chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa), kiểm định chất lượng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường thủy nội địa;

e) Chi thanh toán phần kinh phí chênh lệch (nếu có) cho doanh nghiệp trong trường hợp kinh phí bảo trì luồng đường thủy nội địa lớn hơn giá trị sản phẩm tận thu đối với hình thức bảo trì nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

g) Chi cho công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông thường xuyên và chống va trôi;

h) Các khoản chi không thường xuyên khác thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, như phòng, chống thiên tai đường thủy nội địa; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; lập, điều chỉnh quy trình và định mức quản lý, khai thác, bảo trì đối với

công trình được đầu tư bằng ngân sách nhà nước đã đưa vào khai thác, sử dụng; ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Các nội dung chi khác theo quy định pháp luật giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan (như công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa,...) bố trí từ kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

### **2.3. Nguồn kinh phí**

Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

### **2.4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **2.5. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương bảo đảm quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Khi các văn bản quy định nội dung chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không.**

**VI. DỰ KIẾN THỜI GIAN, NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

#### **1. Thời gian dự kiến đề nghị thông qua Nghị quyết**

Thời gian trình thông qua: Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

#### **2. Nguồn lực kinh phí thực hiện cho việc thi hành Nghị quyết**

Mỗi năm bố trí từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp ngân sách tỉnh khoảng 2,5 tỷ đồng và các nguồn khác theo quy định để chi thường xuyên cho hoạt động kinh

tế giao thông đường thủy nội địa địa phương Sông Năng - Hồ Ba Bể và đường thủy nội địa địa phương Hồ Núi Cốc (dự kiến trình tháng 6/2026).

*(Có dự thảo Nghị quyết và tài liệu liên quan gửi kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: XD, TP, TC;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN&XD.

Huannv.ttr/2026

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Linh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 06/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày ..... tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Nghị quyết này không áp dụng, thực hiện đối với nguồn kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại: Điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 và khoản 5 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Chương IV Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển

và vùng nước đường thủy nội địa.

## 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do ngân sách nhà nước bảo đảm.

### **Điều 2. Nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý**

1. Chi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý, bao gồm:

a) Chi lập hồ sơ các vị trí nguy hiểm trên đường thủy nội địa, các vật chướng ngại và theo dõi kết quả xử lý;

b) Chi khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa; tổ chức giao thông, kiểm tra bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; quản lý, lắp đặt, điều chỉnh báo hiệu đường thủy nội địa trên bờ, dưới nước; theo dõi thủy chí, thủy văn, đếm phương tiện;

c) Chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Chi sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, bao gồm sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Chi quan trắc (trừ quan trắc mực nước, theo dõi lưu lượng phương tiện vận tải đã được tính trong chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa), kiểm định chất lượng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường thủy nội địa;

e) Chi thanh toán phần kinh phí chênh lệch (nếu có) cho doanh nghiệp trong trường hợp kinh phí bảo trì luồng đường thủy nội địa lớn hơn giá trị sản phẩm tận thu đối với hình thức bảo trì nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

g) Chi cho công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông thường xuyên và chống va trôi;

h) Các khoản chi không thường xuyên khác thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, như phòng, chống thiên tai đường thủy nội địa; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; lập, điều chỉnh quy trình và định mức quản lý, khai thác, bảo trì đối với công trình được đầu tư bằng ngân sách nhà nước đã đưa vào khai thác, sử dụng; ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Các nội dung chi khác theo quy định pháp luật giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan (như công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa ...) bố trí từ kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí**

Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương bảo đảm quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Khi các văn bản quy định nội dung chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XV, Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng ... năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

## **BÁO CÁO**

### **Tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14;

Căn cứ Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế đường thủy nội địa;

Văn bản Văn bản số 322/HĐND-VP ngày 03/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo đề nghị tại Văn bản số 6101/UBND-CNN&XD ngày 29 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh) theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Văn bản số 6813/UBND-CNN&XD ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng

Sở Xây dựng đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp của UBND các xã, phường, các sở, ban ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tại Văn bản số 4797/SXD-QLKCHTGT ngày 10/6/2026, Sở Xây dựng đã tiếp thu, giải trình.

Sở Xây dựng đã có Văn bản số 4960/SXD-QLKCHTGT ngày 13/6/2026 xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đến ngày 15/6/2026 Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 356/BC-STP, Sở Xây dựng đã tổng hợp tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ (cáo phụ lục kèm theo)

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp

đôi với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (biết);
- Tổ soạn thảo theo QĐ số 367;
- Lưu: VT, QLKCHTGT.  
(*Canhrmv/QLKCHTGT*)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Mạnh Cường**

## BIỂU TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Báo cáo số 5030/BC-SXD ngày 15/6/2026 của Sở Xây dựng)

TT	Nội dung Sở Xây dựng trình thẩm định	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình, làm rõ
<b>I</b>	<b>Đối với Dự thảo Nghị Quyết</b>		
1	<p>Tại Khoản 1 Điều 1</p> <p><i>“1. Phạm vi điều chỉnh</i></p> <p><i>a) Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</i></p> <p><i>b) Nghị quyết này không áp dụng, thực hiện đối với nguồn kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại: Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Chương IV Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.”</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: <i>“Nghị quyết này không áp dụng, thực hiện đối với nguồn kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại: Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Chương IV Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa”.</i></p> <p>Nội dung trên được xây dựng để đảm bảo phù hợp với nội dung được giao tại Điều 6 Thông tư số 113/2020/TT-BTC, trên cơ sở quy định về phạm vi điều chỉnh của Thông tư này; đồng thời có sự rà soát, cập nhật để đảm bảo tính hiệu lực của các quy định được dẫn chiếu. Theo thuyết minh của cơ quan soạn thảo: <i>“Tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của</i></p>	<p><b>Tiếp thu ý kiến và điều chỉnh như sau:</b></p> <p>Tại Khoản 1 Điều 1</p> <p><i>“1. Phạm vi điều chỉnh</i></p> <p><i>a) Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</i></p> <p><i>b) Nghị quyết này không áp dụng, thực hiện đối với nguồn kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại: Điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 và khoản 5 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Chương IV Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.”</i></p> <p>Vì khoản 2 Điều 1 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ có quy định:</p> <p><i>“2. Nghị định này không điều chỉnh đối với:</i></p>

		<p><i>Chính phủ đã thay thế bằng Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025 của Chính phủ”. Tuy nhiên, điểm a, b và c khoản 5 Điều 8 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP (đã hết hiệu lực) quy định:</i></p> <p><i>“5. Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; trừ các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;</i></p> <p><i>b) Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trong thời gian cho thuê quyền khai thác mà doanh nghiệp thuê quyền khai thác thực hiện việc bảo trì theo Hợp đồng ký kết;</i></p> <p><i>c) Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trong thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác mà doanh nghiệp nhận chuyển nhượng thực hiện việc bảo trì theo Hợp đồng ký kết.</i></p> <p><i>Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 45/2018/NĐ-CP) quy định:</i></p> <p><i>“5. Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa mà trong hợp đồng quy định trách nhiệm của bên thuê, bên nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản</i></p>	<p><i>a) Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp. Việc quản lý, sử dụng và khai thác và chế độ báo cáo đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.</i></p> <p><i>b) Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân. Việc quản lý, sử dụng, khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.</i></p> <p><i>c) Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do đối tượng khác (ngoài các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này và điểm a, điểm b khoản này) quản lý và các tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do Nhà nước đầu tư, quản lý nhưng đã bán, chuyển nhượng, tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trong trường hợp này thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan”</i></p>
--	--	---	---

		<p><i>thực hiện bảo trì công trình thì bên thuê, bên nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản có trách nhiệm thực hiện bảo trì theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký bằng nguồn kinh phí của mình.</i></p> <p><i>Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi (nếu có) trong trường hợp này do bên nhận chuyển nhượng, bên thuê quyền khai thác tài sản tự thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan”.</i></p> <p>Như vậy, quy định trên của Nghị định không quy định đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Đồng thời theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định này quy định: Nghị định này không điều chỉnh đối với “<i>Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp</i>”. Do đó, đề nghị điều chỉnh đảm bảo đầy đủ các trường hợp không áp dụng quy định của Nghị quyết.</p>	
2	<p style="text-align: center;"><b>NGHỊ QUYẾT</b>  <b>Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b></p> <hr style="width: 20%; margin: auto;"/> <p style="text-align: center;"><b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI</b></p>	<p><b>III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN</b></p> <p>Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) (như lược bỏ “HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ...” ở dưới phần tên gọi của dự thảo Nghị quyết, lược bỏ gạch chân phía dưới</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa như sau:</p> <p style="text-align: center;"><b>NGHỊ QUYẾT</b>  <b>Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b></p> <p>.....</p>

	<p style="text-align: center;"><b>NGUYỄN</b> <b>KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ ..... .....</b></p> <p><i>Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</i></p>	<p>tên gọi của dự thảo Nghị quyết đề đảm bảo phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; điều chỉnh “<u>Hội đồng nhân dân ban hành...</u>” ở trước Điều 1 thành “<u>Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành...</u>”; viện dẫn theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;...).</p>	<p><i>Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</i></p>
3	<p><b>- Tại điểm e, khoản 1, Điều 2:</b> <i>“e) Chi thanh toán phần kinh phí chênh lệch (nếu có) cho doanh nghiệp trong trường hợp kinh phí bảo trì luồng đường thủy nội địa lớn hơn giá trị sản phẩm tận thu đối với hình thức bảo trì nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;”</i></p>	<p>Viện dẫn theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)</p>	<p>Tiếp thu thu ý kiến và chỉnh sửa như sau: - Tại điểm e, khoản 1, Điều 2: <i>“e) Chi thanh toán phần kinh phí chênh lệch (nếu có) cho doanh nghiệp trong trường hợp kinh phí bảo trì luồng đường thủy nội địa lớn hơn giá trị sản phẩm tận thu đối với hình thức bảo trì nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;”</i></p>
<b>II</b>	<b>Đối với tờ trình</b>		
<b>1</b>		<p>Điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;...).</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tờ trình theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</p>







Số: 356 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

### Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: HĐND tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 14/5/2026, kèm theo Công văn số 4960/SXD-QLKCHTGT.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo đầy đủ theo quy định.

### Phần thứ nhất

### NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

##### 1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện quy định tại Điều 6 Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa, HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) ban hành Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15)<sup>1</sup>; để có cơ sở thống

<sup>1</sup> “Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính

nhất thực hiện trên địa bàn tỉnh; việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đồng thời, chấm dứt hiệu lực của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) là cần thiết.

## **2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh**

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: “*Nghị quyết này không áp dụng, thực hiện đối với nguồn kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại: Khoản 5 điều Điều 10 Nghị định 12/2025 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Chương IV Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa*”.

Nội dung trên được xây dựng để đảm bảo phù hợp với nội dung được giao tại Điều 6 Thông tư số 113/2020/TT-BTC, trên cơ sở quy định về phạm vi điều chỉnh của Thông tư này; đồng thời có sự rà soát, cập nhật để đảm bảo tính hiệu lực của các quy định được dẫn chiếu. Theo thuyết minh của cơ quan soạn thảo: “*Tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ đã thay thế bằng Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025 của Chính phủ*”. Tuy nhiên, điểm a, b và c khoản 5 Điều 8 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP (đã hết hiệu lực) quy định:

*“5. Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; trừ các trường hợp sau đây:*

*a) Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*b) Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trong thời gian cho thuê quyền khai thác mà doanh nghiệp thuê quyền khai thác thực hiện việc bảo trì theo Hợp đồng ký kết;*

*c) Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trong thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác mà doanh nghiệp nhận chuyển nhượng thực hiện việc bảo trì theo Hợp đồng ký kết.*

Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 45/2018/NĐ-CP) quy định:

*“5. Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa mà trong hợp*

---

*được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.*

*đồng quy định trách nhiệm của bên thuê, bên nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản thực hiện bảo trì công trình thì bên thuê, bên nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản có trách nhiệm thực hiện bảo trì theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký bằng nguồn kinh phí của mình.*

*Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi (nếu có) trong trường hợp này do bên nhận chuyển nhượng, bên thuê quyền khai thác tài sản tự thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan”.*

Như vậy, quy định trên của Nghị định không quy định đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Đồng thời theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định này quy định: Nghị định này không điều chỉnh đối với “*Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp*”. Do đó, đề nghị điều chỉnh đảm bảo đầy đủ các trường hợp không áp dụng quy định của Nghị quyết.

## **II. SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

### **1. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng**

Dưới góc độ hoàn thiện hệ thống pháp luật, thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII (về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp), Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong đó một trong những nhiệm vụ, giải pháp được đề ra là: “*Khẩn trương nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hệ thống thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện*”.

Do đó, cơ quan thẩm định đánh giá việc tham mưu ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm thực hiện nội dung được giao tại Điều 6 Thông tư số 113/2020/TT-BTC; đồng thời, chấm dứt hiệu lực của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) là đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

### **2. Thẩm quyền ban hành**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Căn cứ quy định tại Điều 6 Thông tư số 113/2020/TT-BTC: “*Căn cứ nội dung chi quy định tại Điều 5 Thông tư này và quy định của địa phương (nếu có); khả năng kinh phí và hiện trạng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy*

*nội địa của địa phương quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đường thủy nội địa do địa phương quản lý”.*

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

### **3. Căn cứ ban hành**

Đảm bảo phù hợp.

### **4. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành**

Cơ quan thẩm định đánh giá, nội dung dự thảo được xây dựng trên cơ sở Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP, Thông tư số 113/2020/TT-BTC, Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT và các văn bản có liên quan; đồng thời có sự kế thừa các quy định của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập), trên cơ sở đánh giá sự phù hợp với thực tiễn việc quản lý hoạt động đường thủy nội địa do địa phương quản lý trong những năm gần đây. Do đó, cơ quan thẩm định cơ bản nhất trí với nội dung của dự thảo Nghị quyết.

Việc quy định nội dung chi là cơ sở bố trí nguồn lực tổ chức thực hiện có hiệu quả việc quản lý hoạt động đường thủy nội địa, đảm bảo an toàn tuyến đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đảm bảo đầy đủ các nội dung chi cần thiết từ nguồn chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý được quy định trong các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời, phù hợp với khả năng kinh phí và hiện trạng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa của địa phương.

### **5. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính**

Dự thảo không quy định thủ tục hành chính.

### **6. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Nguồn lực đảm bảo thực hiện Nghị quyết: Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Nghị quyết không phát sinh yêu cầu về tổ chức, bộ máy để thực hiện; các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh là nguồn nhân lực để thực hiện Nghị quyết.

Dự thảo Nghị quyết không quy định nội dung phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; không có nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **7. Về hiệu lực thi hành**

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu ngày có hiệu lực đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025: “1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng ...; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành...”. Đồng thời phải đáp ứng được yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”.

### **8. Nơi nhận văn bản**

Đảm bảo phù hợp.

## **III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) (như lược bỏ “HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ...” ở dưới phần tên gọi của dự thảo Nghị quyết, lược bỏ gạch chân phía dưới tên gọi của dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; điều chỉnh “*Hội đồng nhân dân ban hành...*” ở trước Điều 1 thành “*Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành...*”; viện dẫn theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;...).

### **Phần thứ hai**

## **KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Về đăng ký xây dựng văn bản: Chủ trương ban hành Nghị quyết được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 322/HĐND-VP ngày 03/6/2026 của Thường trực HĐND tỉnh.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản, đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh: Văn bản xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn không yêu cầu bắt buộc phải tổ chức lấy ý kiến và đăng tải nội dung dự thảo.

### **2. Về điều kiện trình dự thảo**

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59a Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XDVB.  
(Hangdtt.xdvv)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Sơn**

Số: 5032/TTr-SXD

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### **Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14;

Căn cứ Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế đường thủy nội địa;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

### **1. Về cơ sở pháp lý**

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 113/2020/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa, quy định: “*Căn cứ nội dung chi quy định tại Điều 5 Thông tư này và quy định của địa phương (nếu có); khả năng kinh phí và hiện trạng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa của địa phương quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đường thủy nội địa do địa phương quản lý.*”

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “*a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;*”

Căn cứ khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54: “*...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới*

*cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”*

## **2. Về cơ sở thực tiễn**

Thực hiện chủ trương sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên được hình thành trên cơ sở hợp nhất tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn. Qua rà soát các văn bản liên quan đến nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý. Cụ thể, tỉnh Bắc Kạn trước khi hợp nhất đã ban hành Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trong khi đó, tỉnh Thái Nguyên trước khi hợp nhất chưa ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất là cần thiết. Nghị quyết sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức thực hiện trong toàn tỉnh; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa địa phương do tỉnh quản lý.

Đối với tuyến đường thủy nội địa địa phương phương Sông Năng - Hồ Ba Bể, với chiều dài 29,2Km và đã được UBND tỉnh Bắc Kạn công bố tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 có giao cho Sở Giao thông vận tải Bắc Kạn quản lý, bảo trì. Trong giai đoạn 2022 -2026, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh cấp kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa địa phương Sông Năng - Hồ Ba Bể là 2.371 triệu đồng, bình quân là 16,2triệu đồng/Km/năm, để thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên gồm: Quản lý đường thủy nội địa; công tác bảo dưỡng thường xuyên đường thủy, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy, bảo dưỡng thường xuyên phao tiêu, biển báo; các công tác đặc thù: Trục đảm bảo giao thông, trục phòng chống thiên tai, cấm biển báo, làm việc với địa phương về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy...

Đối với tuyến đường thủy nội địa địa phương Hồ Núi Cốc có chiều dài 20,65km, từ năm 2024-2026 Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã cấp kinh phí để duy tu bảo dưỡng là 4.296 triệu đồng, bình quân 69,3triệu đồng/km, gồm:

Năm 2024 là 1.300 triệu đồng để thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa và bổ sung hệ thống báo hiệu đường thủy; năm 2025 là 1.000 triệu đồng và năm 2026 là 1.996 triệu đồng để thực hiện công tác quản lý; bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa, phong tiêu, biển báo; công tác đặc thù trong công tác bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa;

Do vậy, đề các sở, ban ngành của tỉnh, hàng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn các nội dung chi cần thiết cho các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do tỉnh quản lý, phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện ngân sách của tỉnh, đồng thời đảm bảo phù hợp và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích xây dựng Nghị quyết**

Nghị quyết này nhằm cụ thể hóa các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để làm cơ sở cho các đơn vị và cấp có thẩm quyền xây dựng và giao dự toán chi ngân sách hàng năm theo đúng quy định.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết phải bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30/12/2020 của Bộ Tài chính và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Chủ trương xây dựng dự thảo**

Ngày 03/6/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 322/HĐND-VP về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo đề nghị tại Văn bản số 6101/UBND-CNN&XD ngày 29 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh) theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Ngày 09/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 6813/UBND-CNN&XD về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng. Trong đó giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **2. Thành lập Tổ soạn thảo, nghiên cứu xây dựng dự thảo**

- Căn cứ Văn bản số 6813/UBND-CNN&XD ngày 09/6/2026 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng; Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 367/QĐ-SXD ngày 09/6/2026 về việc thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông

đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Trên cơ sở đó, Sở Xây dựng đã rà soát các quy định pháp luật có liên quan, đánh giá thực tiễn áp dụng chính sách trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập, xây dựng dự thảo Nghị quyết và các tài liệu trong hồ sơ dự thảo theo quy định.

### **3. Tổ chức lấy ý kiến, đăng tải hồ sơ dự thảo và truyền thông chính sách**

- Sở Xây dựng đã ban hành Văn bản số 4797/SXD-QLKCHTGT ngày 10/6/2026 của Sở Xây dựng xin ý kiến dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh; đồng thời đề nghị đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin điện tử của Sở để lấy ý kiến theo quy định.

Đến hết thời hạn xin ý kiến dự thảo, Sở Xây dựng nhận được nhận được tổng số 13 đơn vị tham gia ý kiến bằng Văn bản; các đơn vị còn lại không có văn bản tham gia ý kiến được hiểu là nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết (theo nội dung tại Văn bản số 4797/SXD-QLKCHTGT ngày 10/6/2026 của Sở Xây dựng). Trong đó: 12 đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo; 01 đơn vị có ý kiến tham sửa đổi. Trên trang thông tin điện tử của Sở không có ý kiến nào tham gia. Sở Xây dựng đã tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

### **4. Gửi thẩm định và tiếp thu ý kiến thẩm định**

Sở Xây dựng đã có Văn bản số 4960/SXD-QLKCHTGT ngày 13/6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại số 356/BC-STP ngày 15/6/2026. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Xây dựng đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo số 5030/BC-SXD ngày 15/6/2026.

### **5. Hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sau khi tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ, Sở Xây dựng đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Như vậy, quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được thực hiện bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều**

- **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- **Điều 2.** Nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý
- **Điều 3.** Nguồn kinh phí.

- **Điều 4.** Tổ chức thực hiện.

- **Điều 5.** Hiệu lực thi hành

## **2. Nội dung cơ bản**

### **2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Nghị quyết này không áp dụng, thực hiện đối với nguồn kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại: Điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 và khoản 5 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Chương IV Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

- Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do ngân sách nhà nước bảo đảm.

### **2.2. Nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý**

1. Chi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý, bao gồm:

a) Chi lập hồ sơ các vị trí nguy hiểm trên đường thủy nội địa, các vật chướng ngại và theo dõi kết quả xử lý;

b) Chi khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa; tổ chức giao thông, kiểm tra bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; quản lý, lắp đặt, điều chỉnh báo hiệu đường thủy nội địa trên bờ, dưới nước; theo dõi thủy chí, thủy văn, đê phương tiện;

c) Chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Chi sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, bao gồm sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Chi quan trắc (trừ quan trắc mực nước, theo dõi lưu lượng phương tiện vận tải đã được tính trong chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa), kiểm định chất lượng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường

thủy nội địa theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường thủy nội địa;

e) Chi thanh toán phần kinh phí chênh lệch (nếu có) cho doanh nghiệp trong trường hợp kinh phí bảo trì luồng đường thủy nội địa lớn hơn giá trị sản phẩm tận thu đối với hình thức bảo trì nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

g) Chi cho công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông thường xuyên và chống va trôi;

h) Các khoản chi không thường xuyên khác thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, như phòng, chống thiên tai đường thủy nội địa; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; lập, điều chỉnh quy trình và định mức quản lý, khai thác, bảo trì đối với công trình được đầu tư bằng ngân sách nhà nước đã đưa vào khai thác, sử dụng; ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Các nội dung chi khác theo quy định pháp luật giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan (như công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa ...) bố trí từ kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

### **2.3. Nguồn kinh phí**

Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

### **2.4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **2.5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương bảo đảm quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Khi các văn bản quy định nội dung chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

### **1. Dự kiến nguồn lực**

Mỗi năm bố trí từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp ngân sách tỉnh khoảng 2,5 tỷ đồng và các nguồn khác theo quy định để chi thường xuyên cho hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa địa phương Sông Năng – Hồ Ba Bể và đường thủy nội địa địa phương Hồ Núi Cốc.

### **2. Các điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết**

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Hội đồng nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và phân công các Sở liên quan tham mưu theo thẩm quyền để triển khai Nghị quyết.

## **VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không**

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Sở Xây dựng khẳng định nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, số liệu đảm bảo chính xác và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Giám đốc Sở và người ký trình chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trình dự thảo nghị quyết đến Hội đồng nhân dân tỉnh (*Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Thuyết minh xây dựng Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Các tài liệu khác có liên quan*)./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Sở: TP, TC;
- Tổ soạn thảo QĐ số 367;
- Các phòng: VP, KH-TC;
- Lưu VT, QLKCHTGT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quang Anh**